TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN THANH XUÂN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ HÀ NỘI	*Thanh Xuân, ngày 15 tháng 11 năm 2022*
Số: **616**/2022/QĐST-HNGĐ	

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, và Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 595/2022/TLST- HNGĐ ngày 07/11/2022 giữa:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Nguyễn Thị H- sinh năm: 1991.

Căn cước công dân số: 034191017762, cấp ngày 04/8/2022.

ĐKHKTT và chỗ ở: P7, tầng 2, F5, tập thể T, phường T, Thanh Xuân, Hà Nội. *(Nay là P207, F5, tập thể T, phường T, Thanh Xuân, Hà Nội).*

- Ông Trần Đình T- sinh năm 1986.

CMTND số: 131457788, cấp ngày 18/02/2012.

ĐKHKTT: Khu 8, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Trung đoàn 64, Sư đoàn 316 C, thôn H, xã S, Chương Mỹ, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Trần Đình T.

- *Về con chung:* Bà H, ông T có 02 con chung là Trần Thị Thùy N (nữ), sinh ngày 20/9/2014, và Trần Đình D (nam), sinh ngày 14/02/2020.

Giao cháu N và cháu D cho Bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho ông T cho đến khi Bà H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung của ông T.

- *Về tài sản chung*: Bà H, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- *Về các vấn đề khác*: Bà H, ông T không có yêu cầu gì khác, nên không xét.

2. Về lệ phí: Bà H, ông T mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền ông bà đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008310 và 0008311 ngày 07/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghi theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- UBND xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình *(CNKH số 19 ngày 10/3/2014)*.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Phúc